

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2020

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Ma Văn Đủ.

2. Bà Chu Thị Nụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2020 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị HG.

Địa chỉ: Số 12, ngõ 301, XM – Tổ dân phố Trung 5, P. XM, Q. TL, TP Hà Nội.
(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:** Anh Vũ Văn SU.

Địa chỉ: Xóm TM – xã LT – huyện V – Thái Nguyên.
(Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị HG trình bày: Chị khởi kiện anh Vũ Văn SU - Địa chỉ: TM, LT, V, Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Chị và anh Vũ Văn SU lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND Phường HD, TP T, tỉnh Thái Bình.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng F1 – Sinh ngày 05/9/2008 và cháu Vũ Hoàng F2 – Sinh ngày 25/12/2013.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh SU không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Từ tháng 11/2010 do phát sinh mâu thuẫn vì thường xuyên bất đồng quan điểm sống, chị và anh SU ly thân 01 năm, sau đó tái hợp, đến tháng 06/2016 vợ chồng lại dạn nứt do anh SU vắng nhà không quan tâm đến vợ con, vợ chồng ly thân từ đó, hạnh phúc gia đình tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị yêu cầu Tòa án được ly hôn anh SU.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh SU cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn SU sau khi Tòa án thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh SU đến Tòa án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh SU trốn tránh không đến, nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị HG, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Văn SU.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị HG được ly hôn anh Vũ Văn SU.

- Về con chung: Giao Vũ Hoàng F1 – Sinh ngày 05/9/2008 và cháu Vũ Hoàng F2 – Sinh ngày 25/12/2013 cho chị Nguyễn Thị HG trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh SU vì chị HG không yêu cầu. Anh SU có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị HG phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị HG và anh Vũ Văn SU.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Nguyễn Thị HG khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn SU nên chị Nguyễn Thị HG là nguyên đơn, anh Vũ Văn SU là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị HG: Cuộc hôn nhân giữa chị HG và anh SU là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Theo chị HG từ tháng 11/2010 do phát sinh mâu thuẫn vì thường xuyên bất đồng quan điểm sống, chị và anh SU ly thân 01 năm, sau đó tái hợp, đến tháng 06/2016 vợ chồng lại dạn nứt do anh SU vắng nhà không quan tâm đến vợ con, vợ chồng ly thân từ đó, hạnh phúc gia đình tình cảm vợ chồng không còn.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 17/6/2020 của TAND huyện Võ Nhai tại địa phương, xác định anh SU chuyển đến cư trú tại xóm TM, xã LT từ tháng 8/2017, từ khi sinh sống tại địa phương chưa bao giờ vợ anh SU lên thăm hay chung sống với anh SU.

Như vậy, xác định chị HG và anh SU đã ly thân một thời gian dài, anh chị đã không còn sống chung với nhau, không đảm bảo sự quan tâm chăm sóc cho nhau và cho con cái. Xét cuộc hôn nhân giữa chị HG và anh SU đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị HG.

[4] Về yêu cầu được trực tiếp nuôi **con chung** là cháu Vũ Hoàng F1 – Sinh ngày 05/9/2008 và cháu Vũ Hoàng F2 – Sinh ngày 25/12/2013 của chị HG. Xét nguyện vọng của chị HG được trực tiếp nuôi các con chung và điều kiện kinh tế đảm bảo việc nuôi con của chị HG, đồng thời cháu F1 cháu F2 hiện đang sinh sống cùng mẹ và cũng có nguyện vọng ở với mẹ.

Do vậy, căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao **cháu Vũ Hoàng F1 – Sinh ngày 05/9/2008 và cháu Vũ Hoàng F2 – Sinh ngày 25/12/2013 cho chị Nguyễn Thị HG trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh SU vì chị HG không yêu cầu. Chị HG và anh SU cũng như các thành viên trong gia đình có các quyền và nghĩa vụ đối với cháu F1 và cháu F2 theo quy định.**

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị HG phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 228; 238 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị HG được ly hôn anh Vũ Văn SU.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng F1 – Sinh ngày 05/9/2008 và cháu Vũ Hoàng F2 – Sinh ngày 25/12/2013 **cho chị Nguyễn Thị HG trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh SU vì chị HG không yêu cầu.**

Anh SU có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu F1 và cháu F2 mà không ai được cản trở.

Chị HG cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh SU thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị HG phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị HG đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007679 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND;
- UB xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn